

Số: 346 /TB-BSC

No: 346/TB-BSC

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2023

Hanoi, April 14, 2023

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

### CHANGE IN PERSONEL

- Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- *State Securities Commission of Vietnam*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng  
khoán TP HCM/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- *Vietnam Exchange/Ho Chi Minh Stock Exchange/Hanoi  
Stock Exchange*

Căn cứ theo Nghị quyết Đại Hội Đồng cổ đông bất thường năm 2023 số: 02/NQ-ĐHĐCD ngày 14/04/2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam như sau:

*Based on the Resolution of Extraordinary General Meeting of Shareholder in 2023 No. 02/NQ-DHDCD dated 14/04/2023 of BIDV Securities Joint Stock Company, we would like to announce the change in personnel of BIDV Securities Joint Stock Company as follows:*

#### A. Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment:

- Bà/Mrs: Kang, Hee Joung
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Không có/None
- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: Thành viên Ban Kiểm Soát/*Member of the Supervisory Board.*
- Thời hạn bổ nhiệm/Term: Nhiệm kỳ 2021-2026/*Term 2021-2026.*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 14/04/2023.

## B. Trường hợp miễn nhiệm

- Ông/Mr: Kang, Ju Seok
- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên Ban Kiểm Soát/*Member of the Supervisory Board*.
- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: Lý do cá nhân/*Personal reason*.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 14/04/2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/04/2023 tại đường dẫn: <https://www.bsc.com.vn/tin-tuc/tin-chi-tiet/1014261>

This information was published on the company's website on 14/04/2023, as in the link: <https://www.bsc.com.vn/tin-tuc/tin-chi-tiet/1014261>

### Tài liệu đính kèm/*Attached documents*:

- Các văn bản liên quan đến nội dung thông tin công bố/  
*Documents related to the content of disclosure.*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật

*Legal representative*



**NGUYỄN DUY VIỄN**



Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (“Công ty”/“BSC”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2023;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua các báo cáo sau:**

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về: Tình hình hoạt động Công ty năm 2022, hoạt động của HĐQT năm 2022, hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoạt động từng thành viên HĐQT, kết quả giám sát Ban điều hành, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023.
2. Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về: Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) về: Kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động HĐQT và Tổng Giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và từng kiểm soát viên.
4. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh công ty năm 2022 và dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2023

**Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023**

**1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022**

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2022	
			Giá trị	% TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	148,937	465	32%
2	Tỷ lệ vốn khả dụng	871%	> 260%	100%



## 2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	565
2	Thị phần môi giới cổ phiếu trên sàn HoSE	%	Top 10
3	Hệ số an toàn tài chính	%	$\geq 260$

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động rà soát, nghiên cứu và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

### 1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022:

Trong đó, một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: VND

TT	Các chỉ tiêu tại BCTC năm 2022	Số tiền
1	Tổng tài sản	5.591.086.508.708
2	Vốn chủ sở hữu	4.366.397.458.467
	<i>Trong đó: Vốn Điều lệ</i>	<i>1.878.001.200.000</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	148.936.721.674
4	Lợi nhuận sau thuế	112.370.678.169

### 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Công thức/ghi chú	PP LNST 2022
1	Lợi nhuận chưa phân phối		346.391.609.556
2	Bù đắp lỗ lũy kế		-
3	Lợi nhuận trích lập các quỹ	(3)=(1)-(2)	346.391.609.556
4	Trích lập các quỹ	(4)=(4.1)	19.314.000.000
4.1	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	<i>(4.1)</i>	<i>19.314.000.000</i>
5	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách		247.909.000
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau trích quỹ và trả thù lao	(6)=(3)-(4)-(5)	326.829.700.556



STT	Chỉ tiêu	Công thức/ghi chú	PP LNST 2022
7	Bổ sung Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ Quỹ dự phòng tài chính (DPTC)		52.349.857.094
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau trích quỹ, trả thù lao và bổ sung từ quỹ DPTC	(8)=(6)+(7)	379.179.557.650
9	Chi trả cổ tức (*)	(9)= [(9.2)+(9.3)]*(9.1)	187.300.660.000
9.1	- Vốn điều lệ tại 31/12/2022 (không tính cp quỹ)		1.873.006.600.000
9.2	- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt		5%
9.3	- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu		5%
10	<b>Tổng lợi nhuận còn lại (**)</b>	<b>(10) = (8) - (9)</b>	<b>191.878.897.650</b>

**Ghi chú:** Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, nghĩa vụ thuế cũng như lãi tính thuế ước tính của BSC chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán. Trường hợp số thuế trên báo cáo tài chính kiểm toán bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế, lợi nhuận để lại trên bảng số liệu trên có thể sẽ điều chỉnh lại tương ứng.

(\*), (\*\*): Số liệu này có thể cập nhật theo số lượng cổ phiếu BSI đang lưu hành tại ngày chốt giao dịch hưởng quyền khi thực hiện chi trả cổ tức.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về việc chi trả cổ tức và phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

### 3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

#### 3.1. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023

STT	Nội dung	Số liệu
1	Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	565
2	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt và/hoặc cổ phiếu (tỷ lệ dự kiến)	10%

#### 3.2. Phương án chi trả cổ tức:

- Tỷ lệ chi trả: Dự kiến 10%/Mệnh giá cổ phiếu.

- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt và/hoặc bằng cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định hình thức chi trả phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh thực tế, đảm bảo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty và quyền lợi của cổ đông.

- Thời gian thực hiện: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện việc tạm ứng, chi trả cổ tức năm 2023. HĐQT có thể quyết định tạm ứng, chi trả cổ tức thành các đợt phù hợp.



#### **Điều 4. Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023**

##### **1. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022:**

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 18/11/2022 về việc phê duyệt thù lao của HĐQT và BKS năm 2022, theo đó, mức chi trả thù lao thực tế đối với các Thành viên HĐQT và Thành viên BKS năm 2022 là **3.209.103.604 VND** (Ba tỷ, hai trăm linh chín triệu, một trăm linh ba nghìn, sáu trăm linh bốn đồng).

##### **2. Thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:**

###### **2.1. Đối với các Thành viên HĐQT/Thành viên BKS hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.000.000 VND/tháng;
- Thành viên Hội đồng quản trị : 5.000.000 VND/tháng;
- Trưởng Ban Kiểm soát : 5.000.000 VND/tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 VND/tháng.

###### Ghi chú:

- Mức thù lao dành cho các Thành viên HĐQT và Thành viên BKS là trước thuế thu nhập cá nhân;

- Các Thành viên HĐQT và Thành viên BKS người Hàn Quốc do phía Hana Securities Company (HSC) đề cử hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm từ chối nhận thù lao.

###### **2.2. Đối với các Thành viên HĐQT chuyên trách:**

- Theo giá trị tuyệt đối:
    - + Mức tối thiểu (không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh): 3,293 tỷ đồng.
    - + Mức tối đa (phụ thuộc vào kết quả kinh doanh và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ - với giả định lương hiệu suất KPIs là 100%): 5,366 tỷ đồng.
  - Quy đổi theo tỷ lệ % Lợi nhuận trước thuế của BSC:
    - + Mức tối thiểu: Trường hợp Lợi nhuận trước thuế năm 2023 của BSC < 452 tỷ đồng (thấp hơn 80% kế hoạch Lợi nhuận trước thuế năm 2023) mức chi trả là 3,293 tỷ đồng.
    - + Mức tối đa: Trường hợp Lợi nhuận trước thuế năm 2023 của BSC  $\geq$  565 tỷ đồng: mức chi trả tối đa không quá 0,95% Lợi nhuận trước thuế được ĐHĐCĐ BSC phê duyệt (565 tỷ đồng).
- \* Mức chi trả trong mọi trường hợp không được vượt quá mức chi tối đa đã được phê duyệt theo giá trị tuyệt đối.

#### **Điều 5. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung nhân sự tham gia Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 - 2026**

1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021-2026 đối với Ông Kang Ju Seok.
2. Bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 là Bà Kang Hee Joung.

#### **Điều 6. Thông qua phương án xử lý Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty**

1. Thông qua Phương án xử lý Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ:



Bổ sung vốn điều lệ của Công ty: Toàn bộ số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 là 54.270.023.547 đồng và một phần số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại ngày 31/12/2022 (dự kiến là 1.920.166.453 đồng) sẽ được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty theo phương thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Toàn bộ phần còn lại của Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại ngày 31/12/2022 sau khi được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty theo phương án nêu trên (dự kiến là 52.349.857.094 đồng) sẽ được hoàn nhập vào Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty.

**2. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty:**

- Mục đích phát hành: Tăng vốn điều lệ phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty
- Vốn điều lệ hiện tại: 1.878.001.200.000 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn tám trăm bảy mươi tám tỷ, một triệu, hai trăm nghìn đồng*).
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 187.800.120 cổ phiếu, trong đó:
  - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 187.300.660 cổ phiếu.
  - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 499.460 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 14.984.052 cổ phiếu, trong đó:
  - + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 9.365.033 cổ phiếu (tỷ lệ thực hiện quyền: 5%)
  - + Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (theo Phương án xử lý Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại Khoản 1 Điều này): 5.619.019 cổ phiếu (tỷ lệ thực hiện quyền: 3%).
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 2.027.841.720.000 đồng

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế và Vốn điều lệ của Công ty sau khi phát hành có thể thay đổi do xử lý cổ phiếu lẻ và tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông có quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.

**3. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:**

**(i) Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:**

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)
Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	BSI
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
Đối tượng nhận cổ phiếu	Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu (Cổ phiếu quỹ không được nhận cổ phiếu mới phát hành thêm).



Tỷ lệ thực hiện quyền	100:05 (tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 05 cổ phiếu mới phát hành thêm theo phương thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức)
Số lượng cổ phiếu phát hành	Tối đa 9.365.033 cổ phiếu, tương đương 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. <b>Ghi chú:</b> Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế có thể thay đổi do xử lý cổ phiếu lẻ và tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng.
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá	Tối đa 93.650.330.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi ba tỷ, sáu trăm năm mươi triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng))
Nguồn vốn thực hiện	Từ Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ	Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. <b>Ví dụ:</b> Cổ đông A sở hữu 111 cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:05 thì cổ đông A được nhận là $111/100 * 5 = 5,55$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, cổ đông A được nhận thêm 05 cổ phiếu mới theo phương thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Số cổ phiếu lẻ 0,55 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.
Thời gian dự kiến phát hành	Dự kiến trong năm 2023. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét và quyết định thời điểm phát hành phù hợp với tình hình thực tế của thị trường chứng khoán.
Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo phương án được phê duyệt sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSX) ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

**(ii) Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:**

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)
Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	BSI
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu



Đối tượng nhận cổ phiếu	Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu (Cổ phiếu quỹ không được nhận cổ phiếu mới phát hành thêm).
Tỷ lệ thực hiện quyền	100:03 (tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 03 cổ phiếu mới phát hành thêm theo phương thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)
Số lượng cổ phiếu phát hành	Tối đa 5.619.019 cổ phiếu, tương đương 3% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. <b>Ghi chú:</b> Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế có thể thay đổi do xử lý cổ phiếu lẻ và tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng.
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá	Tối đa 56.190.190.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu tỷ, một trăm chín mươi triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng)
Nguồn vốn thực hiện	Từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, cụ thể: - Toàn bộ số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022: 54.270.023.547 đồng; - Một phần Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại ngày 31/12/2022: dự kiến là 1.920.166.453 đồng. <b>Ghi chú:</b> - Giá trị Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được sử dụng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu thực tế phát hành. - Toàn bộ Phần còn lại của Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại ngày 31/12/2022 (dự kiến là 52.349.857.094 đồng) sẽ được hoàn nhập vào Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty.
Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ	Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. <b>Ví dụ:</b> Cổ đông A sở hữu 111 cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:03 thì cổ đông A được nhận là $111/100 \times 3 = 3,33$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, cổ đông A được nhận thêm 03 cổ phiếu mới phát hành thêm theo phương thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Số cổ phiếu lẻ 0,33 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.
Thời gian dự kiến phát hành	Dự kiến trong năm 2023, đồng thời với quá trình thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét và quyết định thời điểm phát hành phù hợp với tình hình thực tế của thị trường chứng khoán.



<p>Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung</p>	<p>Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo phương án được phê duyệt sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSX) ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
--	---

#### 4. Tổ chức thực hiện:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị BSC thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- Quyết định các nội dung chi tiết của Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ và lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp với tình hình thực tế của thị trường chứng khoán;
- Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết nội dung của Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo đề nghị của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết);
- Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết trong quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty theo quy định của pháp luật, bao gồm: (i) sửa đổi/bổ sung Giấy phép hoạt động của Công ty tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; (ii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (iii) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; (iv) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty tại SGDCK TP.Hồ Chí Minh (HSX); (v) thay đổi Vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức Vốn điều lệ và các điều khoản có liên quan khác trong Điều lệ của Công ty phù hợp với mức Vốn điều lệ mới sau đợt phát hành và (vi) các thủ tục khác theo quy định pháp luật hiện hành;
- Quyết định tất cả các nội dung khác liên quan đến việc (i) xử lý Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và (ii) phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Thực hiện toàn bộ các thủ tục cần thiết khác theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành việc (i) xử lý Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và (ii) phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty theo Phương án đã được phê duyệt, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 7. Thông qua nội dung về lựa chọn đơn vị kiểm toán giai đoạn 2023 - 2025**

Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát đề xuất 04 công ty kiểm toán nhằm chọn ra đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính trong cho giai đoạn 2023 - 2025 cho BSC bao gồm:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG;



- Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc lựa chọn một trong 04 công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính cho giai đoạn 2023 - 2025 của Công ty.

**Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc Đề xuất thay đổi tên Công ty và điều chỉnh, cập nhật Điều lệ BSC**

1. Thông qua đề xuất thay đổi tên Công ty viết bằng tiếng Việt từ “*Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam*” thành “*Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV*”.

2. Thông qua điều chỉnh, cập nhật Điều lệ BSC với các thông tin như sau :

Điều lệ BSC hiện tại	Nội dung đề nghị điều chỉnh, cập nhật
Điều 2.2. Tên Công ty: Tên giao dịch chính thức: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Điều 2.2. Tên Công ty: Tên giao dịch chính thức: Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV

3. Ủy quyền cho HĐQT chủ động sửa đổi, cập nhật điều khoản quy định về Tên Công ty tại khoản 2 Điều này và các điều khoản có liên quan khác trong Điều lệ Công ty phù hợp với việc thay đổi tên Công ty viết bằng tiếng Việt/Tên giao dịch chính thức của Công ty từ “*Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam*” thành “*Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV*” sau khi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật.

4. Ủy quyền và giao Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai các thủ tục đổi tên Công ty viết bằng tiếng Việt, thủ tục đăng ký, điều chỉnh thông tin về tên công ty và các thủ tục có liên quan khác với các cơ quan chức năng liên quan theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này được lập thành 02 (hai) bản gốc, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của BSC biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 04 năm 2023.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của BSC.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

 

**Ngô Văn Dũng**

